TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÚP,** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bành Trọng Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký Phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký TAND huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Súp tham gia Phiên tòa: Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, mở Phiên tòa xét xử sơ thẩm Công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST- HS ngày 10/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Ch**, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 16, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10, con ông: Nguyễn Đình D, sinh năm 1966 con bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh em, bị cáo chưa có vợ. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 01, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: C giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1950 con bà Lê Thị X, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 8 anh em, bị cáo có vợ là Trần Thị Lợi, sinh năm 1997 hiện đang sinh sống tại thôn 10 thị trấn S, huyện S, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015 con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại Phiêm tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 02, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1965; con bà Trần Thị A, sinh năm 1964; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 5 anh em, bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ông Ích C**, sinh năm 1963 tại TP Đà Nẵng;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 07, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Ông Ích X, (Đã chết); con bà Trần Thị G, sinh năm 1936; Bị cáo là con cả trong gia đình có 04 anh em, có vợ là Trần Thị Thu Th, sinh năm 1968 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 09, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ họ vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Thanh K, sinh năm 1944, con bà Trần Thị V (Đã chết); Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 08 anh em, bị cáo có vợ là Phạm Thị H sinh năm 1978, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Văn P**, sinh năm 1982 tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 15, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lê Văn H (Đã chết); con bà Bế Thị V, sinh năm 1963. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em, bị cáo có vợ là Triệu Thị B (Đã chết), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Ngày 06/5/2021 có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Vàng Xuân Kh, sinh năm 1972. Vắng mặt

Nơi ĐKHTTT: Thôn 04, xã Hòa P, TP B, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1968. Vắng mặt

Nơi ĐHKTT: Thôn 09, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

- Anh Lê Chí Đ, sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi ĐHKTT: Thôn 09, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 06/5/2021 tại nhà ông Huỳnh Văn N thôn 09 xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S bắt quả tang: Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duy T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức xóc đĩa. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền mặt 15.000.000đ, 01 chiếu nhựa, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

Quá trình điều tra còn xác định ngoài những đối tượng bị bắt quả tang còn có Ông Ích C, Lê Văn P cùng tham gia đánh bạc, C và P đã thua hết tiền nhưng vẫn ngồi tại chiếu bạc xem cho đến khi bị lực lượng C an bắt giữ.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.000.000đ trong đó: Huỳnh Ngọc H sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Đình Ch sử dụng 8.000.000đ, Nguyễn Thanh L sử dụng 3.000.000đ, Nguyễn Duy T sử dụng 1.200.000đ, Ông Ích C sử dụng 400.000đ, Lê Văn P sử dụng 400.000đ

Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra: Số tiền mặt 15.000.000đ; 01 chén sứ (Loại chén ăn cơm, màu trắng có hoa văn); 01 đĩa sứ (Loại đĩa màu trắng, có hoa văn họa tiết màu xanh); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,38m x 1,88m; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 điện thoại Realme màu đen; 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu xám.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S đã xử lý vật chứng bằng hình thức sau:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; Trả lại cho Nguyễn Đình Ch 01 điện thoại Oppo màu đỏ; Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại Realme màu đen; Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu xám; Trả lại Ông Ích C 01 điện thoại di động Sam sung màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

1. Huỳnh Ngọc H là người nhặt 04 quân vị ở quán nước để làm C cụ đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000đ, khi bị bắt quả tang có số tiền 2.300.000đ trên chiếu bạc trước vị trí ngồi, thắng được 300.000đ.

2. Nguyễn Đình Ch là người xuống gian bếp nhà ông Nam để lấy chén, bát làm C cụ đánh bạc, sử dụng số tiền 8.000.000đ để tham gia đánh bạc, khi bị bắt có số tiền 5.700.000đ tại vị trí ngồi, thua số tiền 2.300.000đ.

3. Nguyễn Thanh L là người cầm cái xóc đĩa, sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000đ, tại thời điểm bị bắt có số tiền 2.500.000đ trước vị trí ngồi, thua 500.000đ.

4. Nguyễn Duy T sử dụng số tiền 1.200.000đ để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt có số tiền 4.500.000đ, thắng được 3.300.000đ.

5. Lê Văn P sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc và đã thua hết tiền, khi bị bắt P đã nghỉ đánh bạc.

6. Ông Ích C sử dụng 400.000đ để đánh bạc và đã thua hết tiền, tại thời điểm bị bắt đã nghỉ đánh bạc và đang ngồi xem.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Duy T, Ông Ích C và Lê Văn P về tội: "*Đánh bạc* " theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự.

Tại P tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cao Nguyễn Đình Ch mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H mức án từ 12 đến 15 cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ông Ích C mức án từ 09 đến 12 tháng cải tại không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 20.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 20.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 20.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình Ch 30.000.000đ, bị cáo Huỳnh Ngọc H 20.000.000đ, bị cáo Ông Ích C 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S về việc:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; Trả lại cho Nguyễn Đình Ch 01 điện thoại Oppo màu đỏ; Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại Realme màu đen; Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu xám; Trả lại Ông Ích C 01 điện thoại di động Sam sung màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu sung C quỹ nhà nước số tiền 15.000.000đ thu giữ trên chiếu bạc là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ (Loại chén ăn cơm, màu trắng có hoa văn); 01 đĩa sứ (Loại đĩa màu trắng, có hoa văn họa tiết màu xanh); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,38x1,88m; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ, là C cụ dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị xung C quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 15.000.000đ.

Tại P tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện S tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại P tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại P tòa, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2021, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Duy T, Ông Ích C và Lê Văn P có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S bắt quả tang thu giữ số tiền 15.000.000đ đồng tại chiếu bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến trật tự C cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn có nhiều bị cáo cùng tham gia phạm tội, không có sự chuẩn bị trước, các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, mỗi bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc khác nhau. Nên khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để xem xét khi lượng hình cũng như để thể hiện nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duy T, Lê Văn P có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại P tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; (Các bị cáo Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Đình Ch, Ông Ích C) trong quá trình điều tra và tại P tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) (Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn có con bị bại liệt, bị cáo P là người là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, vợ bị cáo hiện nay đã mất một mình bị cáo nuôi hai con nhỏ bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và bị cáo P). Nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình Ch Ngày 25/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù giam về tội cướp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án chưa chấp hành xong phần dân sự của bán án tuy nhiên tại thời điểm xét xử năm 2004 bị cáo dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự bị cáo đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo Huỳnh Ngọc H năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"* bị cáo đã chấp hành xong bản án đã được xóa án tích; Bị cáo Ông Ích C Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Huỳnh Ngọc H, Ông Ích C là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc có giá trị không lớn thiết nghĩ cũng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Duy T, Lê Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc có giá trị không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình Ch số tiền 30.000.000đ, bị cáo Huỳnh Ngọc H 20.000.000đ, bị cáo Ông Ích C 10.000.000đ là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xung C quỹ nhà nước số tiền 15.000.000 đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ (Loại chén ăn cơm, màu trắng có hoa văn); 01 đĩa sứ (Loại đĩa màu trắng, có hoa văn họa tiết màu xanh); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,38x1,88m; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ, là C cụ dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S về việc:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; Trả lại cho Nguyễn Đình Ch 01 điện thoại Oppo màu đỏ; Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại Realme màu đen; Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu xám; Trả lại Ông Ích C 01 điện thoại di động Sam sung màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với Huỳnh Văn nam khi các bị cáo vào nhà của Nam đánh bạc, Nam không có mặt ở nhà và không biết được việc các bị cáo đánh bạc nên không không xử lý đối với Huỳnh Văn Nam và căn nhà là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Duy T, Ông Ích C và Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Duy T, Ông Ích C và Lê Văn P phạm tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Nguyễn Đình Ch 18 *(Mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H *15 (Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ông Ích C 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

Giao các bị cáo: Nguyễn Đình Ch, Huỳnh Ngọc H, Ông Ích C cho UBND xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian các bị cáo cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đình Ch, Huỳnh Ngọc H, Ông Ích C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Nguyễn Thanh L 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung C quỹ nhà nước, buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Nguyễn Duy T 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung C quỹ nhà nước, buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Lê Văn P 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung C quỹ nhà nước, buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* đối với bị cáo Nguyễn Đình Ch; 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H; 10.000.000đ*(Mười triệu đồng)* đối với bị cáo Ông Ích C để sung C quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xung C quỹ nhà nước số tiền 15.000.000đ*(Mười lăm triệu đồng)* của các bị cáo dùng để đánh bạc theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa C an huyện S và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S tài khoản số: 3949.0.104746500000.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ (Loại chén ăn cơm, màu trắng có hoa văn); 01 đĩa sứ (Loại đĩa màu trắng, có hoa văn họa tiết màu xanh); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,38x1,88m; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ, là C cụ dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S tại Quyết định xử lý vật chứng số: 17 về việc: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; Trả lại cho Nguyễn Đình Ch 01 điện thoại Oppo màu đỏ; Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 điện thoại Realme màu đen; Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu xám; Trả lại Ông Ích C 01 điện thoại di động Sam sung màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp không liên quan đến việc phạm tội. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S ngày 16/8/2021).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thanh L, Huỳnh

Ngọc H, Nguyễn Duy T, Ông Ích C và Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện S;
- C an huyện S;
- Thi hành án phạt tù (Để thi hành);
- UBND xã E
- Chi cục THADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA P TÒA

Nguyễn Văn Thông

.